

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 121-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 1987

NGHỊ ĐỊNH

BAN HÀNH ĐIỀU LỆ BƯU CHÍNH VÀ VIỄN THÔNG

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ Bưu chính và viễn thông.

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố.

Điều 2.- Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

ĐIỀU LỆ

BƯU CHÍNH VÀ VIỄN THÔNG

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 121-HĐBT ngày 15-8-1987
của Hội đồng Bộ trưởng).*

LỜI MỞ ĐẦU

Bưu chính và viễn thông là một bộ phận trong kết cấu hạ tầng của nền kinh tế xã hội. Để không ngừng tăng cường quản lý của Nhà nước đối với công tác bưu chính và viễn thông, tạo điều kiện cho ngành Bưu điện hoàn thành tốt chức năng quản lý và kinh doanh các nghiệp vụ bưu chính và viễn thông đồng thời bảo đảm quyền và nghĩa vụ của người sử dụng bưu điện. Điều lệ này quy định nội dung quản lý nghiệp vụ bưu chính và viễn thông.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Mạng lưới bưu chính và viễn thông quốc gia là mạng lưới thông tin liên lạc tập trung thống nhất trong cả nước, do Nhà nước độc quyền tổ chức và giao cho ngành Bưu điện quản lý, khai thác để phục vụ nhu cầu truyền tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp, các lực

lượng vũ trang, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân (dưới đây gọi tắt là người sử dụng bưu điện) theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa và chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 2.- Ngành Bưu điện có nhiệm vụ:

- a) Tổ chức kinh doanh các nghiệp vụ bưu chính, viễn thông ở trong nước và với nước ngoài.
- b) Quản lý Nhà nước các mạng lưới bưu chính và viễn thông chuyên dùng theo quy định của Điều lệ này,
- c) Ban hành các thể lệ, quy chế quản lý nghiệp vụ bưu chính, viễn thông trong nước; thực hiện các công ước, hiệp định, thể lệ bưu chính, viễn thông quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia hoặc thừa nhận.

Điều 3

1. Bí mật và an toàn thư tín, điện báo, điện thoại được bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trừ những trường hợp đặc biệt do Nhà nước quy định, cấm các cơ quan, tổ chức và cá nhân chiếm đoạt, huỷ bỏ, bóc xem, tráo đổi nội dung bưu phẩm, bưu kiện, phiếu chuyển tiền, điện báo của người khác; thu hoặc nghe trộm điện báo, điện thoại; tiết lộ tên, địa chỉ người sử dụng bưu điện.

Bưu phẩm, bưu kiện, điện báo, điện thoại không được chứa đựng vật phẩm, tin tức vi phạm pháp luật của Nhà nước hoặc đạo đức xã hội chủ nghĩa.

2. Mạng lưới bưu chính, viễn thông quốc gia và các cơ sở bưu điện phải được bảo vệ, không ai được xâm phạm.

Điều 4.- Mạng lưới bưu chính, viễn thông quốc gia phải hoạt động liên tục suốt ngày đêm với chất lượng tốt, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ.

Các ngành Điện lực, Giao thông vận tải, Hải quan và các ngành có liên quan khác có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện để mạng lưới bưu chính, viễn thông quốc gia hoạt động liên tục.

Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện quy định và công bố việc mở, đóng các cơ sở bưu điện, các nghiệp vụ bưu chính, viễn thông. Căn cứ vào quy định này, các cơ sở bưu điện phải nghiêm ngặt giờ mở cửa để giao dịch với người sử dụng bưu điện.

CHƯƠNG II

CÁC NGHIỆP VỤ BƯU CHÍNH VÀ VIỄN THÔNG

MỤC I. CÁC NGHIỆP VỤ BƯU CHÍNH

TIẾT 1. BƯU PHẨM, BƯU KIỆN

Điều 5.- Từ lúc bưu điện nhận vào đến lúc trả cho người có quyền nhận bưu phẩm, bưu kiện thuộc quyền sở hữu của người gửi và được bảo vệ, xử lý như đối với tài sản xã hội chủ nghĩa, trừ những trường hợp bị giữ lại theo quy định của pháp luật.

Điều 6

1. Cấm gửi trong bưu phẩm, bưu kiện:

- a) Giữ đi trong nước vật phẩm, hàng hoá Nhà nước cấm lưu thông; vật hoặc chất gây nguy hiểm hoặc làm mất vệ sinh.
- b) Gửi đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam vật phẩm, hàng hoá mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước nhận cấm xuất nhập khẩu; vật hoặc chất gây nguy hiểm hoặc làm mất vệ sinh.

2. Được gửi có điều kiện trong bưu phẩm, bưu kiện vật phẩm, hàng hoá bị hạn chế về số lượng, khối lượng hoặc phải có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Các cơ sở bưu điện có nhiệm vụ niêm yết danh mục những vật phẩm, hàng hoá cấm gửi và gửi có điều kiện tại nơi giao dịch, hướng dẫn người sử dụng bưu điện thực hiện đúng thể lệ về gói bọc, kích thước, khối lượng, cách ghi địa chỉ và cước phí đối với từng loại bưu phẩm, bưu kiện.

Điều 7.- Mọi bưu phẩm đựng vật phẩm, hàng hoá và bưu kiện xuất nhập khẩu phải qua thủ tục hải quan và các thủ tục khác theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

Ngành Hải quan và các ngành khác có liên quan phải cùng với ngành Bưu điện tổ chức làm thủ tục xuất, nhập khẩu bưu phẩm, bưu kiện thuận tiện, bảo đảm thời gian hoạt động của bưu điện.

Điều 8

1. Bưu phẩm, bưu kiện được trả trực tiếp tại địa chỉ người nhận hoặc tại cơ sở bưu điện.

2. Bưu phẩm, bưu kiện gửi các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang và bưu phẩm thường gửi cán bộ, nhân viên, chiến sĩ trong cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang được trả cho nhân viên do cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang uỷ quyền nhận.

Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện cùng với các Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ quyết định chi tiết việc trả bưu phẩm, bưu kiện trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang.

Điều 9.- Bưu phẩm, bưu kiện bị mất địa chỉ trong quá trình vận chuyển hoặc địa chỉ không đầy đủ thì sau khi tìm nội biện pháp kể cả niêm yết tại nơi giao dịch mà bưu điện không trả được cho người nhận hoặc người có quyền nhận và cũng không trả lại được cho người gửi thì sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày gửi được coi là vô thừa nhận.

Những bưu phẩm, bưu kiện bị mất hết địa chỉ và bưu phẩm, bưu kiện bị hư hỏng nội dung thì không áp dụng thời hạn nói trên.

Điều 10.

1. Ở cấp tỉnh và đơn vị hành chính tương đương thành lập Hội đồng xử lý bưu phẩm, bưu kiện vô thừa nhận gồm đại diện các ngành Bưu điện, Tài chính, Thương nghiệp, Hải quan (đối với bưu phẩm, bưu kiện vô thừa nhận ngoài nước) và có thể thêm các ngành có liên quan khác nếu thấy cần thiết do đại diện ngành Bưu điện làm Chủ tịch. Hội đồng có nhiệm vụ mở, kiểm kê và xử lý toàn bộ nội dung bưu phẩm, bưu kiện vô thừa nhận.

Riêng thư vô thừa nhận giao cho ngành Bưu điện xử lý.

2. Nội dung xử lý bưu phẩm, bưu kiện vô thừa nhận quy định như sau:

a) Những ấn phẩm, giấy tờ hoặc vật phẩm cần để nghiên cứu hoặc lưu trữ được giao cho các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Những giấy tờ khác được lưu giữ tại bưu điện trong một thời gian nhất định, sau đó được tiêu hủy.

c) Hàng hoá được định giá và bán cho cơ quan thương nghiệp. Số tiền bán được gửi vào tài khoản tạm gửi của bưu điện tại Ngân hàng sau khi khấu trừ những chi phí lưu thông hợp lý. Trong thời gian 6 tháng kể từ ngày gửi vào tài khoản nếu có chứng cứ đầy đủ, người có quyền nhận bưu phẩm, bưu kiện được nhận lại số tiền đã bán hàng. Quá thời hạn trên, tiền bán hàng được nộp vào ngân sách Nhà nước.

d) Những vật phẩm, hàng hoá bị hư hỏng hoàn toàn được phép tiêu hủy.

3. Việc mở và xử lý bưu phẩm, bưu kiện vô thừa nhận của Hội đồng xử lý phải được lập thành biên bản.

TIẾT 2. NGÂN VỤ

Điều 11.- Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện quy định các nghiệp vụ ngân vụ sau khi có sự thoả thuận với thủ trưởng các ngành liên quan và cùng với Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở tài khoản thanh toán, mức lãi suất tiền gửi, chế độ nộp tiền vào tài khoản và chế độ cấp tiền mặt cho các cơ sở bưu điện để bảo đảm việc trả tiền được nhanh chóng và thuận lợi.

Điều 12.- Từ lúc bưu điện nhận vào đến lúc trả cho người có quyền nhận, số tiền gửi thuộc quyền sở hữu của người gửi và được bảo vệ, xử lý như đối với tài sản xã hội chủ nghĩa, trừ những trường hợp bị giữ lại theo quy định của pháp luật.

Điều 13.- Tiền được trả trực tiếp tại địa chỉ người nhận hoặc tại cơ sở bưu điện.

Tiền gửi cho cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang được trả cho nhân viên do cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang uỷ quyền nhận.

Điều 14.- Phiếu chuyển tiền có địa chỉ không đầy đủ thì sau khi tìm mọi biện pháp, kể cả niên yết tại nơi giao dịch mà bưu điện không trả được tiền cho người nhận hoặc người có quyền nhận và cũng không trả lại được cho người gửi thì sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày gửi được coi là vô thừa nhận. Số tiền vô thừa nhận được gửi vào tài khoản tạm gửi của bưu điện tại Ngân hàng. Trong thời gian 6 tháng kể từ ngày gửi vào tài khoản, nếu có chứng cứ đầy đủ, người có quyền nhận được nhận lại số tiền đã gửi. Quá thời hạn trên, số tiền vô thừa nhận được nộp vào ngân sách Nhà nước.

TIẾT 3. TEM BƯU CHÍNH

Điều 15.- Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện tổ chức và chỉ đạo việc vẽ, in, phát hành và quản lý tem bưu chính để bán cho người gửi bưu phẩm trả cước phí và để phục vụ nhu cầu chơi tem.

Ngành Bưu điện tổ chức việc kinh doanh tem chơi ở trong nước và với nước ngoài; tổ chức và quản lý các đại lý bán tem bưu chính.

Điều 16

1. Tem bưu chính chỉ có giá trị sử dụng sau khi đã được Tổng cục Bưu điện thông báo phát hành.

2. Giá bán tem bưu chính để trả cước phí bưu phẩm là giá in trên con tem.